

D1E

Ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C

D2E

Ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1

DE

Ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô chở khách nối toa; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2

GIẤY PHÉP LÁI XE ĐƯỢC CẤP TRƯỚC NGÀY 01/01/2025

KHÔNG THỜI HẠN:

Giấy phép hạng A1, A2, A3, A4, vẫn tiếp tục có giá trị sử dụng không thời hạn. Không phải đổi thẻ mỗi khi không có nhu cầu cần thiết.

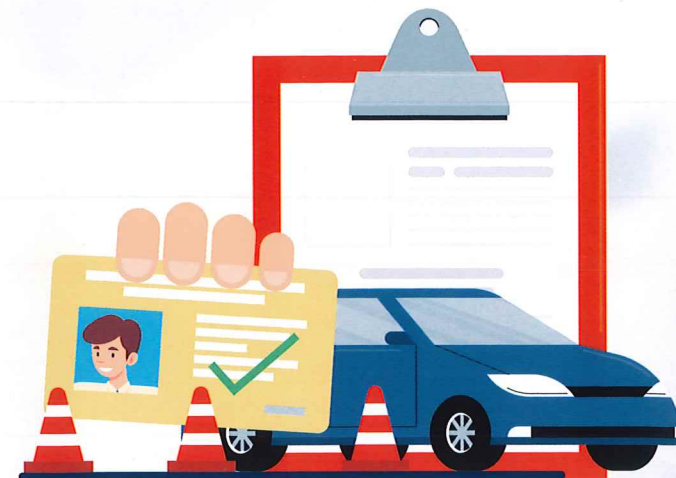
CÓ GHI THỜI HẠN:

Giấy phép hạng B1, B2, C, D, E, F, vẫn tiếp tục có giá trị sử dụng cho đến thời hạn ghi trên giấy phép lái xe.

GIẤY PHÉP LÁI XE CẤP MỚI HOẶC CẤP LẠI TỪ NGÀY 01/01/2025 CÓ 15 HẠNG:

A1	B	C1	D1	D1E
A	BE	C	D2	D2E
B1		C1E	D	DE
		CE		

TỪ NGÀY 01/01/2025, GIẤY PHÉP LÁI XE ĐƯỢC CẤP TRƯỚC NGÀY 01/01/2025 KHI ĐỔI, CẤP LẠI ĐƯỢC PHÂN CHIA THÀNH GIẤY PHÉP LÁI XE HẠNG TƯƠNG ỨNG



GIẤY PHÉP LÁI XE ĐƯỢC CẤP TỪ NGÀY 01/01/2025

A1

≤125 cm³ ≤11 KW

Xe mô tô 02 bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến 11 kW

A

>125 cm³ >11 KW

Xe mô tô 02 bánh có dung tích xi-lanh trên 125 cm³ hoặc có công suất động cơ điện trên 11 kW và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1

B1

Xe mô tô 03 bánh và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1

B

≤750KG ≤08 CHỖ ≤3500KG

Xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg

BE

>750KG ≤08 CHỖ ≤3500KG

Các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg

C1

≤7500KG ≤750KG
>3500KG

Ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B

C

>7500KG ≤750KG

Ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg; các loại xe ô tô tải kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1

C1E

>750KG

Ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B

CE

>750KG

Ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1

D1

08-16 CHỖ ≤750KG

Ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C

D2

16-29 CHỖ ≤750KG

Ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1

D

>29 CHỖ ≤750KG

Ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2

12 VẠCH CẤM DỪNG XE TRÊN ĐƯỜNG

■ Vạch cấm đỗ xe trên đường

Ý nghĩa sử dụng: Để báo hiệu không được phép đỗ xe bên đường, được sử dụng độc lập hoặc phối hợp với ký hiệu chữ "Cấm đỗ xe" trên mặt đường và biển báo "Cấm đỗ xe"; ngoài ra, cần cứ theo nhu cầu có thể đặt thêm biển báo phụ ghi rõ thời gian cấm đỗ xe và phạm vi, đối tượng cấm đỗ xe.

■ Vạch cấm dừng xe, cấm đỗ xe trên đường

Ý nghĩa sử dụng: Để báo hiệu không được phép dừng xe, đỗ xe bên đường, có thể sử dụng phối hợp với ký hiệu chữ "cấm dừng, đỗ xe" trên mặt đường và biển báo "Cấm dừng, đỗ xe"; ngoài ra cần cứ theo nhu cầu đặt thêm biển báo phụ ghi rõ thời gian cấm dừng đỗ xe và phạm vi, đối tượng cấm dừng đỗ xe.

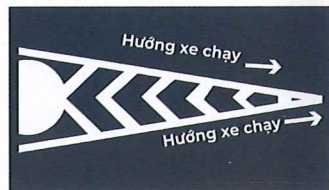
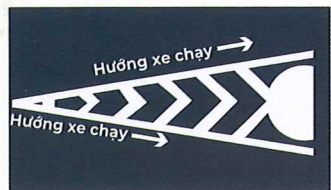
13 VẠCH KÊNH HOÁ DÒNG XE DẠNG CHỮ V

(thường gọi vạch xương cá):

Ý nghĩa sử dụng:

■ Được sử dụng để kênh hóa các dòng xe như dẫn hướng xe ở trạm thu phí, kênh hóa các dòng xe trong phạm vi các nút giao cùng mức ở ngã ba, ngã tư phức tạp.

■ Các phương tiện giao thông phải đi theo tuyến đường quy định, không được lấn vạch hoặc cắt qua vạch trừ những trường hợp khẩn cấp.



14 VẠCH MẮT VỒNG

Là vạch kẻ đường được sử dụng để báo cho lái xe không được dừng phương tiện trong phạm vi phần mặt đường có kẻ vạch để tránh ùn tắc giao thông. Vạch mắt vồng có thể gặp các trường hợp sau:

(1) Trên vạch mắt vồng không có mũi tên chỉ hướng:

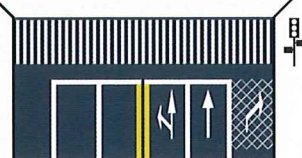
■ Lái xe đi qua vạch mắt vồng thì không vi phạm luật;

■ Nếu dừng xe trên phạm vi phần mặt đường có bố trí vạch mắt vồng thì bị xem là vi phạm lỗi không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của vạch kẻ đường.

(2) Trên vạch mắt vồng có mũi tên xác định hướng phải đi:

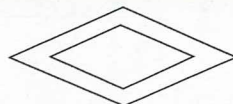
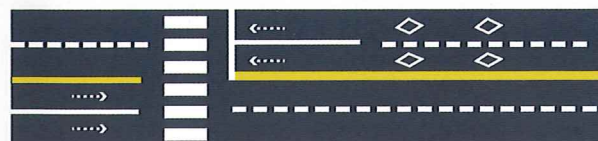
■ Lái xe đi theo hướng phải đi của mũi tên được phép đi qua;

■ Nếu lái xe đi qua vạch nhưng không đi theo hướng mũi tên thì vẫn bị xem là vi phạm lỗi không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của vạch kẻ đường.



15 VẠCH CHỈ DẪN SẮP ĐẾN CHỖ CỐ BỐ TRÍ VẠCH ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG

Ý nghĩa sử dụng: Vạch 7.6 sử dụng để báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường; đặc biệt đối với các chỗ bố trí vạch đi bộ qua đường ở giữa đoạn đường nối hai nút để cảnh báo người lái xe phải nhường đường cho người đi bộ qua đường.



MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHÍ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỪ 01/01/2025

Theo Luật TTATGTĐB - Luật Đường bộ 2024
và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

TĂNG ĐỘ TUỔI TỐI ĐA CỦA NGƯỜI LÁI XE

Tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người giường nằm là đủ 57 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ.

2 NGƯỜI LÁI XE MÔ TÔ 02 BÁNH, XE GẮN MÁY

Chỉ được chở 01 người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa 02 người:

- Chở người bệnh đi cấp cứu;
- Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
- Trẻ em dưới 12 tuổi;
- Người già yếu hoặc người khuyết tật.

3 QUY ĐỊNH VỀ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

■ Tín hiệu đèn màu xanh là được đi; trường hợp người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang đi ở lòng đường, lái xe phải giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

■ Tín hiệu đèn màu vàng phải dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp.

■ Tín hiệu đèn màu đỏ là cấm đi.

4 THỜI GIAN BẮT BUỘC BẬT ĐÈN XE

Lái xe phải bật đèn chiếu sáng phía trước trong thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau hoặc khi có sương mù, khói, bụi, trời mưa, thời tiết xấu làm hạn chế tầm nhìn.

5 ĐƯỜNG HAI CHIỀU VÀ ĐƯỜNG ĐÔI

■ Đường hai chiều là đường dùng chung cho cả chiều đi và về trên cùng một phần đường xe chạy mà không có dải phân cách giữa.

■ Đường đôi là đường mà chiều đi và về được phân biệt bằng dải phân cách (trường hợp phân biệt bằng vạch sơn thì không phải đường đôi).

6 THỨ TỰ HIỆU LỰC CỦA HỆ THỐNG BÁO HIỆU

Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- Tín hiệu đèn giao thông;
- Biển báo hiệu đường bộ;
- Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường

7 GPLX BỊ TRỪ ĐIỂM

Khi có quyết định xử phạt (đối với hành vi vi phạm có quyết định trừ điểm) người lái xe sẽ nhận được thông báo của cơ quan xử phạt về việc GPLX bị trừ điểm; hệ thống CSDL sẽ tự động trừ điểm; sau 12 tháng tính từ lần trừ điểm gần nhất, nếu GPLX còn điểm hệ thống sẽ tự động phục hồi điểm cho người lái xe.

9 XUẤT TRÌNH GIẤY TỜ QUA TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ VNEID

Khi thông tin của các giấy tờ (gồm: Chứng nhận đăng ký xe; Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; Chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; Giấy phép lái xe) đã được tích hợp, cập nhật trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên VNeID, thì lực lượng chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát thông qua thông tin trong VNeID, có giá trị như kiểm tra trực tiếp giấy tờ đó.

Trong quá trình xử lý vi phạm mà người vi phạm xuất trình giấy tờ qua VNeID thì lực lượng chức năng sẽ tạm giữ, tước giấy tờ trên môi trường điện tử.



10 BIỂU TƯỢNG ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI PHƯƠNG TIỆN

Khi cần biểu thị trọng tải hoặc số chỗ ngồi các loại xe tải, xe khách cho thì có chữ viết số tấn, số chỗ ngồi lên hình.

Ô tô	Xe con	Xe tải	Xe buýt	Xe khách	Xe sơ-mi-rơ-móc	Xe kéo rơ-móc

Xe mô tô (Xe máy)	Xe chở hàng bốn bánh gắn động cơ	Xe chở người bốn bánh gắn động cơ	Xe gắn máy	Xe đạp

11 Ý NGHĨA - SỬ DỤNG VẠCH KẼ ĐƯỜNG

■ **Vạch phân chia hai chiều xe chạy** (vạch tim đường), dạng vạch đơn, nét liền

Ý nghĩa sử dụng: dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch.

■ **Vạch phân chia hai chiều xe chạy** (vạch tim đường), dạng vạch đôi, nét liền

Ý nghĩa sử dụng: Dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều, xe không được lấn làn, không được đè lên vạch.

■ **Vạch phân chia hai chiều xe chạy** dạng vạch đôi gồm một vạch nét liền, một vạch nét đứt

Ý nghĩa sử dụng: dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều. Xe trên làn đường tiếp giáp với vạch đứt nét được phép cắt qua và sử dụng làn ngược chiều khi cần thiết; Xe trên làn đường tiếp giáp với vạch liền nét không được lấn làn hoặc đè lên vạch.